

THƯ VIỆN CƠ SỞ PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG: THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TS Vũ Dương Thúy Nga, ThS Nguyễn Khánh Ly

Vụ Thư viện-Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tóm tắt: Tổng hợp, đánh giá kết quả nghiên cứu, khảo sát về thực trạng thư viện cơ sở khu vực Đồng bằng sông Hồng. Đưa ra một số giải pháp và đề xuất nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của thư viện cơ sở trong việc xây dựng nông thôn mới, đồng thời khẳng định những đóng góp quan trọng của thư viện cơ sở trong việc nâng cao nhận thức và chất lượng cuộc sống của người dân địa phương.

Từ khóa: Thư viện cơ sở; thư viện địa phương; khu vực Đồng bằng sông Hồng; đánh giá thực trạng.

Local libraries for new rural development in the Red River Delta region: Current situation and issues

Abstract: The article presents results of the research and assessment on the current status of local libraries in the Red River Delta region. The author suggests solutions and proposals to promote the role of local libraries in the new rural development, as well as to reaffirm their important contribution in improving the knowledge and life quality of local people.

Keywords: Local library; provincial library; Red River Delta region; current situation assessment.

Đặt vấn đề

Thư viện là một thiết chế văn hóa có vai trò quan trọng góp phần nâng cao dân trí. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mục tiêu: “*Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*” [2]. Để thực hiện được mục tiêu này, xây dựng nông thôn mới và đảm bảo thông tin cho người dân ở nông thôn

có một ý nghĩa hết sức quan trọng. Các nội dung xây dựng nông thôn mới đã và đang được các bộ, ngành, địa phương triển khai tích cực.

Thư viện, tủ sách cơ sở là cấp cuối cùng trong hệ thống thư viện công cộng. Thư viện, tủ sách cơ sở do thôn, làng, cụm dân cư thành lập và trực thuộc thôn làng, cụm dân cư, có chức năng xây dựng và tổ chức việc sử dụng chung vốn tài liệu đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí và lao động sản xuất của nhân dân địa phương; xây dựng

hình thành thói quen đọc sách báo trong nhân dân, góp phần cung cấp thông tin cho người dân, làm cho đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được cải thiện và làm tăng năng lực tham gia xây dựng nông thôn mới của họ.

Trong thời gian vừa qua, để thu thập thông tin và dữ liệu phục vụ cho việc xây dựng mô hình thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới, một nhóm cán bộ nghiên cứu của Vụ Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã tiến hành khảo sát điều tra 60 thư viện/tủ sách cơ sở thuộc khu vực Đồng bằng sông Hồng. Bài viết giới thiệu một số kết quả cụ thể thu được từ đợt điều tra khảo sát.

1. Thực trạng thư viện cơ sở

1.1. Về trụ sở và cơ sở vật chất

- Diện tích

Phần lớn các thư viện đều có diện tích từ 30-50m². Trong đó, thư viện có diện tích lớn nhất: 140m² (Thư viện xã Thượng Trang, Tam Nông, Phú Thọ). Thư viện có diện tích nhỏ nhất: 15m² (thư viện xã Nhân Chính, Lý Nhân, Hà Nam; thư viện xã An Lão, Bình Lục, Hà Nam; thư viện xã Đoài Khê, Đan Phượng, Hà Nội).

- Địa điểm đặt thư viện và hiện trạng trụ sở thư viện/phòng đọc sách cơ sở

Khảo sát 60 thư viện cơ sở cho thấy, đa số thư viện đặt tại Ủy ban nhân dân xã (37 thư viện- chiếm 61,7%), số thư viện đặt tại nhà văn hóa xã và điểm bưu điện văn hóa xã (chiếm 13,3%), số thư viện được đặt tại những địa điểm khác (như: Trung tâm học tập cộng đồng, nhà văn hóa của thôn, trạm y tế xã, trung tâm văn hóa xã,...) là không nhiều. Kết quả điều tra cụ thể về địa điểm của các thư viện/tủ sách cơ sở vùng Đồng bằng sông Hồng được tổng hợp tại Bảng 1.

Bảng 1. Địa điểm đặt thư viện tại khu vực Đồng bằng sông Hồng

STT	Địa điểm	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	UBND xã	37	61,7
2	Nhà văn hóa xã	8	13,3
3	TTHT cộng đồng	1	1,7
4	Bưu điện văn hóa xã	8	13,3
5	Khác	6	10

(Nguồn: Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

Số liệu khảo sát cho thấy, 50% thư viện (30/60) tự đánh giá hiện trạng trụ sở là ở mức trung bình; 25% thư viện tự đánh giá là tốt và 25% thư viện ở trong tình trạng xuống cấp, cần cải tạo (Bảng 2).

Bảng 2. Hiện trạng trụ sở thư viện

STT	Hiện trạng	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Tốt	15	25
2	Trung bình	30	50
3	Xuống cấp (cần cải tạo)	15	25

(Nguồn: Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

1.2. Về vốn tài liệu

Vốn tài liệu bình quân trong một thư viện cơ sở đạt hơn 1.400 bản. Thư viện có nhiều bản sách nhất (hơn 10.000 tài liệu) là thư viện thôn Bình Vọng, Thường Tín, Hà Nội. Thư viện có ít tài liệu nhất (200 bản) là thư viện xã Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam.

1.3. Về hoạt động của thư viện

Hiện nay, hầu hết các thư viện ở cơ sở thực hiện phục vụ cho người dân đọc tại chỗ (96,7%). Hơn một nửa số thư viện được khảo sát có tiến hành cho mượn tài

liệu về nhà (chiếm 55%) và rất ít thư viện thực hiện việc truy cập internet qua máy tính (Bảng 3).

Bảng 3. Các hoạt động thư viện cơ sở phục vụ người dân ở nông thôn

STT	Các hoạt động	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Đọc tại chỗ	58	96,7
2	Mượn về nhà	33	55,0
3	Truy cập internet qua máy tính thư viện	9	15,0

(**Nguồn:** Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

Bên cạnh các hoạt động trên, các thư viện/tủ sách ở cơ sở còn tổ chức một số hoạt động và các cuộc thi rèn luyện và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh, tuyên truyền về giá trị và tình yêu đối với sách, bảo vệ môi trường, yêu thương, giúp đỡ sẻ chia với cộng đồng, các gia đình còn gặp nhiều khó khăn vào các dịp lễ, tết, ngày truyền thống của quê hương,... từ đó thu hút nhiều bạn đọc hơn và làm thay đổi nhận thức về việc đọc sách của người dân và vận động quyên góp làm tăng nguồn kinh phí cho thư viện. Một số hoạt động đó là: cuộc thi làm bánh trung thu và gói bánh trưng tặng người già cô đơn, gia đình gặp khó khăn; thi vẽ tranh, sáng tạo khoa học; mỗi người một cuốn sách,... Nhờ các hoạt động này, kết quả hoạt động của các thư viện/tủ sách cơ sở đã gia tăng đáng kể: số lượng thẻ bạn đọc mượn tài liệu lên đến 1.450 thẻ (thư viện tư nhân Dương Liễu, Hoài Đức, Hà Nội); số lượng bạn đọc trung bình mỗi năm là 1.500 lượt (thư viện thôn Yến Vỹ, xã Hương Sơn, Hoài Đức, Hà Nội); số lượng bạn đọc phục vụ hàng ngày tại một số thư viện cao nhất lên đến 40-50 người/ngày (thư viện thôn Bình Vọng, xã Văn Bình, Thường Tín, Hà Nội).

1.4. Về nhân viên thư viện

Cán bộ làm công tác thư viện tại cơ sở vẫn chủ yếu là kiêm nhiệm và thiện nguyện, không được trợ cấp. Theo số liệu điều tra thu thập được, có 41/60 thư viện (chiếm 73,3%) có cán bộ thư viện làm công tác kiêm nhiệm và 18 thư viện (chiếm 25%) có cán bộ thư viện làm thiện nguyện. Chỉ có duy nhất 01 thư viện (thư viện xã Phù Vân, Phủ Lý, Hà Nam) có biên chế, chiếm 1,7% (Bảng 4).

Bảng 4. Tình trạng cán bộ thư viện tại các thư viện cơ sở

STT	Tình trạng cán bộ	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Có biên chế	1	1,7
2	Kiểm nhiệm	41	68,3
3	Hoàn toàn thiện nguyện	18	30,0

(**Nguồn:** Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

Kết quả khảo sát cho thấy, chế độ thù lao cho cán bộ thư viện còn hạn chế, chỉ có 19/60 thư viện trả thù lao hàng tháng cho cán bộ (31,7%); trong khi 41/60 thư viện trả lời cán bộ của họ không được nhận thù lao (68,3%). Mức nhận thù lao cao nhất là 400.000đ/tháng tại thư viện xã Vĩnh Hòa, Ninh Giang, Hải Dương. Mức thù lao trung bình 120.000đ/tháng cho các cán bộ thư viện tại các điểm bưu điện văn hóa xã của tỉnh Hà Nam. Còn lại, phần lớn các cán bộ thư viện không được nhận thù lao. Tuy nhiên, tại các thư viện/tủ sách cơ sở, số lượng tình nguyện viên tăng lên đáng kể. Điển hình là thư viện tư nhân Dương Liễu (Hoài Đức, Hà Nội), số lượng tình nguyện viên làm công tác thư viện lên đến 40 người.

1.5. Về kinh phí

Khảo sát về kinh phí hoạt động của thư viện trong 03 năm trở lại đây cho thấy, hầu hết các thư viện đều không được cấp kinh phí hoạt động. Chỉ có một số ít thư viện được

cấp kinh phí. Thư viện được cấp kinh phí nhiều nhất là thư viện xã Phú Mẫn (thị trấn Chờ, Yên Phong, Bắc Ninh-10 triệu đồng/năm); thư viện thôn Yển Vỹ (Hương Sơn, Hoài Đức, Hà Nội- 8 triệu đồng/năm); thư viện xã Thanh Tân (Kiến Xương, Thái Bình -7 triệu đồng/năm). Một số rất ít thư viện được cấp kinh phí như: thư viện xã Đạo Lý (Lý Nhân, Hà Nam -5,2 triệu đồng/năm),...

Nhìn chung, các thư viện cơ sở còn nhiều hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất cũng như nhân sự và tổ chức hoạt động. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng các thư viện cơ sở cũng đã nỗ lực để phục vụ người dân nông thôn nhằm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, xã hội ở địa phương.

1.6. Nhận xét về tác động của thư viện/phòng đọc sách cơ sở đến việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng nông thôn mới

Qua khảo sát điều tra thực tế và báo cáo hoạt động của các thư viện cơ sở trong thời gian qua, có thể khẳng định, các thư viện và phòng đọc sách ở cơ sở đã đạt được nhiều thành tựu đáng khích lệ trên nhiều phương diện.

Nhiều thư viện đã triển khai tốt công tác tuyên truyền, giới thiệu sách báo, nhờ đó người dân tìm đến thư viện nhiều hơn và thay đổi nhận thức về giáo dục thế hệ trẻ trong việc đọc sách; khơi dậy lòng hiếu học và phong trào học tập.

Các thư viện/tủ sách cơ sở đã tích cực tham gia tuyên truyền và giáo dục người dân về lịch sử của thôn, xã; nâng cao hiểu biết và kiến thức nhờ có đọc sách tại thư viện, người dân (kể cả người cao tuổi) được trang bị các kiến thức về chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh tật ở mọi lứa tuổi, về dinh dưỡng hợp lý và thể dục thể thao; phòng tránh tai nạn.

Riêng với các em học sinh, thư viện cơ sở đã khuyến khích các em tư duy sáng tạo và tham gia vào các cuộc thi của trường học ở địa phương và đạt kết quả cao. Nhờ

đọc sách tại thư viện mà các em được trang bị các kiến thức bổ ích như: phòng chống đuối nước, xâm hại tình dục, hình thành các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, phát huy những kỹ năng như múa, vẽ, hát, nấu nướng, kỹ thuật.

Các tài liệu về khoa học kỹ thuật tại thư viện/tủ sách cơ sở đã giúp người dân thêm kiến thức, tiến hành cải tạo đồng ruộng, bê tông hóa kênh mương, các tuyến đường nội đồng; nhiều hộ nông dân đã học tập và chuyển đổi mô hình sản xuất, nâng cao năng suất trồng trọt, chăn nuôi và nhiều hộ đã thoát nghèo nhờ áp dụng trồng cây mới, nuôi gia súc, gia cầm hợp lý,... cho năng suất và hiệu quả cao.

Nhìn chung, chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân ở những vùng nông thôn ngày càng được nâng cao và cải thiện rõ rệt là nhờ sự chung tay góp sức và nỗ lực từng ngày của thư viện/phòng đọc sách ở cơ sở.

2. Thuận lợi và khó khăn thách thức

2.1. Thuận lợi

Để đạt được những kết quả trên, các thư viện cơ sở xác nhận có được những điều kiện thuận lợi sau:

Thứ nhất, trong nhiều năm qua, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ nguồn kinh phí cho thư viện tỉnh và chỉ đạo các thư viện tỉnh tiến hành bổ sung cho kho luân chuyển sách báo xuống cơ sở. Do đó, các thư viện cơ sở được nhận luân chuyển sách từ thư viện tỉnh, huyện tăng nguồn vốn tài liệu phục vụ người dân. Qua khảo sát cho thấy, 48 thư viện (chiếm 80,0%) được nhận luân chuyển sách từ thư viện tỉnh, huyện. Đây cũng là nguồn bổ sung tài liệu chủ yếu của thư viện cơ sở hiện nay. Ngoài ra, thư viện cơ sở cũng nhận được sách biếu tặng hoặc từ “xã hội hóa” và từ các nguồn khác. Tuy nhiên, nguồn bổ sung này cũng không được liên tục, thường xuyên (Bảng 5).

Bảng 5. Các hình thức tăng cường vốn tài liệu thư viện

STT	Biện pháp	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Nhận luân chuyển sách từ thư viện tỉnh	48	80,0
2	Nhận biếu tặng	37	61,7
3	Nguồn khác	3	5,0

(**Nguồn:** Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

Bên cạnh đó, các thư viện cơ sở còn tiến hành việc quảng bá giới thiệu về thư viện (45,6%); phối hợp với đài truyền hình, đài phát thanh để giới thiệu sách (43,9%); tổ chức các buổi nói chuyện (33,3%) và ngày hội đọc sách (31,6%). Ngoài ra, các thư viện còn tiến hành quyên góp sách, viết thư kêu gọi ủng hộ sách từ những người thành đạt của quê hương; tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ, ngày tết để tranh thủ nguồn tài trợ. Nhiều thư viện tiến hành các phương pháp kết hợp nhằm huy động nguồn tài trợ cho thư viện một cách tối đa và cũng đạt được nhiều kết quả nhất định (Bảng 6).

Bảng 6. Các hoạt động thu hút bạn đọc đến thư viện

STT	Các biện pháp thư viện đã thực hiện	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Ngày hội đọc sách	18	31,6
2	Quảng bá, giới thiệu về TV	26	45,6
3	Tổ chức nói chuyện	19	33,3
4	Phối hợp với đài truyền hình giới thiệu sách	25	43,9
5	Biện pháp khác	15	25

(**Nguồn:** Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

Thứ hai, trong những năm qua, Vụ Thư viện (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ dành cho hệ thống thư viện công cộng trên cả nước; đôn đốc các thư viện tỉnh/thành phố tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thư viện ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện cho cán bộ thư viện cơ sở nâng cao năng lực trình độ chuyên môn và hiệu quả công tác phục vụ bạn đọc.

Thứ ba, các thư viện ở cơ sở được các cấp lãnh đạo chính quyền ở địa phương: xã, thôn và các đoàn thể trong xã, thôn quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện về vật chất và tinh thần; các thư viện tỉnh/thành phố, thư viện huyện ủng hộ luân chuyển sách, báo; giúp tăng cường vốn tài liệu phục vụ người dân; sự nhất trí và nhiệt tình ủng hộ của người dân trong xã, thôn đặc biệt là các dòng họ, con cháu của người dân trong xã, thôn thành đạt ủng hộ về sách vở, cơ sở vật chất và kinh phí; sự tham gia nhiệt tình của các đoàn thể trong xã, thôn: hội cựu chiến binh, hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội nông dân, đoàn thanh niên, các cộng tác viên và sự hưởng ứng tích cực của toàn thể nhân dân trong thôn; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong xã, thôn và bên ngoài ủng hộ kinh phí cho các hoạt động và bổ sung tài liệu của thư viện và còn nhận được sự ủng hộ của toàn dân, toàn xã hội nhất là trong giai đoạn cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới.

2.2. Khó khăn thách thức

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các hoạt động, thư viện cơ sở ở nước ta, nhất là những thư viện hoạt động không sử dụng ngân sách nhà nước, cũng đã gặp không ít khó khăn thách thức, đó là:

- Cơ sở vật chất, trụ sở, trang thiết bị cho thư viện cơ sở còn nghèo nàn. Diện tích dành cho thư viện rất ít (có thư viện chỉ có diện tích 15m², như: thư viện thôn Nhân Thịnh (huyện Lý Nhân, Hà Nam), thư viện xã An Lão (huyện Bình Lục-Hà Nam), thư viện xã Đoài Khê (huyện Đan Phượng, Hà Nội). Vì thế, thư viện gần như không

thể bố trí cho người dân đọc tại chỗ mà chỉ có thể là kho chứa và cho bạn đọc mượn sách về nhà. Nhiều thư viện, tủ sách cơ sở không có nguồn kinh phí thường xuyên để bổ sung sách, báo mới. Chính vì vậy, khả năng các thư viện cơ sở đáp ứng nhu cầu của người dân vẫn ở mức trung bình, một số nơi chưa đáp ứng được yêu cầu. Kết quả điều tra về mức độ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng từ 60 thư viện, tủ sách tại khu vực Đồng bằng sông Hồng cho thấy, có 53,3% thư viện cho rằng chỉ đáp ứng mức trung bình; 28,3% cho rằng họ không đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng (Bảng 7).

Bảng 7. Mức độ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện

STT	Mức độ	Số thư viện	Tỷ lệ %
1	Tốt	11	18,3
2	Trung bình	32	53,3
3	Chưa đáp ứng	17	28,3

(Nguồn: Kết quả điều tra thực trạng thư viện cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới khu vực Đồng bằng sông Hồng năm 2017, 2018) [1]

- Đội ngũ nhân viên thư viện còn nhiều bất cập, cán bộ thư viện còn hạn chế về trình độ chuyên môn cũng như thiếu sự nhiệt tình, gần bó lâu dài với nghề. Đây cũng là một trong những khó khăn lớn. Những người làm công tác thư viện chủ yếu là kiêm nhiệm và thiện nguyện, không được đào tạo quy củ, hơn 90% người làm công tác thư viện không được hưởng chế độ thù lao hàng tháng, nếu có cũng rất ít. Do đó, các công tác và hoạt động của thư viện không được thường xuyên.

- Kinh phí cho hoạt động thư viện rất hạn chế do thư viện cơ sở không được cấp kinh phí thường xuyên để bổ sung tài liệu cũng như tổ chức các hoạt động khác của thư viện. Mặc dù là một thiết chế quan trọng và là một trong những tiêu chí quan trọng phục vụ xây dựng nông thôn mới, nhưng qua khảo sát điều tra ban đầu thu thập được, thư viện cơ sở lại không được đưa

vào bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Do đó, việc xin kinh phí từ nguồn xây dựng nông thôn mới cho hoạt động thư viện rất khó khăn.

Mặc dù vậy, nhưng thư viện cơ sở đang hoạt động khá tốt và ngày càng khẳng định vị trí của mình trong công cuộc xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Nhu cầu đọc của người dân vẫn rất lớn và thư viện cơ sở là một mắt xích quan trọng vừa đảm nhận vai trò phục vụ nhu cầu đọc của người dân với nhiệm vụ của các thiết chế văn hóa trên địa bàn.

Theo số liệu báo cáo gửi về Vụ Thư viện, trong những năm gần đây số lượng thư viện cơ sở được thành lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng ngày càng tăng. Đây là một xu hướng, một tín hiệu tích cực cần tiếp tục nhân rộng trên tất cả các tỉnh/thành phố trên cả nước. Vấn đề là đưa ra được mô hình thư viện cơ sở phù hợp có thể đáp ứng được những yêu cầu của người dân địa phương. Cần xác định được mô hình thư viện cơ sở hoạt động hiệu quả để nhân rộng.

3. Giải pháp và ý kiến đề xuất

3.1. Giải pháp

Để phát huy hơn nữa vai trò của thư viện cơ sở trong xây dựng nông thôn mới, cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Tăng cường nguồn vốn tài liệu cho thư viện cơ sở thường xuyên: bổ sung mới hàng năm, nhận luân chuyển tài liệu từ thư viện huyện, thư viện tỉnh định kỳ; nhận sự tài trợ, xã hội hóa từ các đơn vị, tập thể, cá nhân trong và ngoài xã;

- Các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương cần có những chính sách hỗ trợ các hoạt động của thư viện: cấp kinh phí, có chế độ đãi ngộ với người làm công tác thư viện; đổi mới nhận thức và gia tăng sự quan tâm của chính quyền địa phương về vai trò của thư viện cơ sở;

- Những người làm công tác thư viện tại các thư viện cơ sở cần được tham gia đào tạo, học tập bồi dưỡng chuyên môn và được động viên khen thưởng kịp thời;

- Các thư viện cần tăng cường tổ chức các hoạt động quảng bá về thư viện để tranh thủ sự ủng hộ của người dân và xã hội như tổ chức các cuộc thi có thưởng, các phong trào học tập theo tập thể lớp, dòng họ, gia đình để tạo sự hưởng ứng cao từ người dân; hỗ trợ khuyến khích và tạo nhiều hoạt động cho các em nhỏ trong việc học tập, rèn luyện kỹ năng sống và kiến thức về chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, yêu thương giúp đỡ cộng đồng, không ngừng học hỏi sáng tạo.

3.2. Ý kiến đề xuất

Từ thực tế khảo sát và hoạt động của thư viện/phòng đọc sách, để phát huy hiệu quả và vai trò của thư viện cơ sở, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị sau:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch bổ sung quy định cụ thể về thư viện/tủ sách cơ sở và tổ chức hoạt động phục vụ người dân đọc sách báo tại Tiêu chí số 6 và tiêu chí số 16 của Bộ Tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2018-2022;

- Cục Văn hóa cơ sở phối hợp với Vụ Thư viện tham mưu, đề xuất xây dựng chính sách phát triển thư viện cơ sở; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác thư viện tại cơ sở;

- Các thư viện cấp tỉnh, cấp huyện cần tăng cường hoạt động luân chuyển sách báo xuống cơ sở, tổ chức và duy trì các hoạt động hỗ trợ nghiệp vụ thư viện đối với các thư viện cơ sở, tủ sách trên địa bàn toàn tỉnh;

- Chính quyền địa phương tiếp tục hỗ trợ, chỉ đạo về quản lý để đưa tiêu chuẩn về thư viện vào trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới của địa phương và hỗ trợ kinh phí cho thư viện cơ sở hoạt động tốt; tạo điều kiện thuận lợi và động viên kịp thời cho cán bộ làm công tác thư viện;

- Thư viện cơ sở tiếp tục vận động, làm tốt công tác xã hội hóa để tăng cường vốn tài liệu sách báo và nâng cao chất lượng phục vụ người dân nông thôn.

Kết luận

Hoạt động thư viện cơ sở, tủ sách cơ sở thời gian qua đã đạt được những kết quả khích lệ, có tác động tốt đến đời sống văn hóa, tinh thần của cơ sở ở nông thôn. Tuy nhiên, hoạt động của thư viện cơ sở còn có nhiều khó khăn và thách thức.

Thư viện cơ sở có vai trò và đóng góp quan trọng trong việc phát triển, nâng cao nhận thức và chất lượng sống của người dân địa phương. Để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới thì việc đầu tư xây dựng thư viện cơ sở ở mỗi chính quyền địa phương là việc cần thiết, làm cho đời sống văn hóa tinh thần của người dân nông thôn được cải thiện, góp phần vào sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ Thư viện (2018). Kết quả khảo sát điều tra Thực trạng hoạt động thư viện cơ sở vùng Đồng bằng sông Hồng .-H.: 2017, 2018.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 28 tháng 1 năm 2016. Truy cập tại:

<http://dangcongsan.vn/xay-dung-dang/nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang-368870.html>

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2017). Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 9/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020. Truy cập tại:

http://nongthonmoi.gov.vn/vn/htvb/vbqp/Lists/LawDocument/View_Detail.aspx?ItemID=1332&Page=1

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 20-7-2018; Ngày phản biện đánh giá: 15-9-2018; Ngày chấp nhận đăng: 15-10-2018).